

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-MTTQ-UB, ngày / /2026 của
Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc; tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; thủ tục, hồ sơ xét khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các cụm thi đua của Mặt trận trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp thành phố, cấp xã; các tập thể, cá nhân thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức thành viên; các tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức này.

3. Các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các doanh nghiệp, doanh nhân, các công ty và các tầng lớp Nhân dân; tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có đóng góp thiết thực cho công tác Mặt trận, cho sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

Nhằm động viên, khích lệ, cổ vũ mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nói chung và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố nói riêng, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thành phố Đồng Nai, giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Điều 4. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 4 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng¹ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

¹ (1) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. (2) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng (trừ Kỷ niệm chương); không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. (3) Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định. (4) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. (5) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức thi đua

1. Hình thức, nội dung tổ chức thi đua gồm:

- Thi đua thường xuyên: là thi đua thực hiện tốt công việc thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thi đua theo chuyên đề: là thi đua thực hiện có hiệu quả các chương trình, các cuộc vận động, các phong trào thi đua trên các lĩnh vực trọng yếu, nhiệm vụ cấp bách cần quan tâm triển khai theo từng thời điểm, giai đoạn nhất định do các cấp, các ngành phát động.

2. Thẩm quyền phát động và phạm vi tổ chức thi đua gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức phát động thi đua trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại thành phố Đồng Nai.

b) Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tổ chức phát động thi đua trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn xã, phường.

c) Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên ở cấp thành phố, cấp xã tổ chức phát động thi đua trong đoàn viên, hội viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc tổ chức mình.

d) Trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức phát động, triển khai, đôn đốc, giám sát việc thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua giữa các đơn vị thuộc Cụm thi đua.

e) Đơn vị trực thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức phát động thi đua trong phạm vi của đơn vị.

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam”

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Quy chế Thi đua, khen thưởng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành kèm Quyết định số 307/QĐ-MTTW-UB, ngày 30/9/2025 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố”

a) Đối tượng: Xét tặng vào dịp tổng kết hằng năm đối với các đơn vị thuộc các Cụm thi đua Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

b) Tiêu chuẩn:

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Được các đơn vị trong Cụm thi đua Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu; được Hội đồng Thi đua - Khen

kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ; các tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. (6) Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. (7) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. (8) Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

thường Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và Văn phòng, các Ban tham mưu, giúp việc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xét chọn, đề nghị.

c) Số lượng:

Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố quy định số lượng Cờ thi đua cụ thể vào dịp tổng kết công tác Mặt trận hàng năm.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của các tổ chức chính trị - xã hội” thành phố (nếu có)

Đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, cách thức xét tặng do Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thành phố quy định.

4. Các danh hiệu thi đua khác

Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”, “Chiến sĩ thi đua cấp ngành”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”... thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV, ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ và các quy định, văn bản hướng dẫn thi hành của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc”

Tặng một lần duy nhất cho những cá nhân có quá trình công tác, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận.

Điều kiện và tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế Thi đua, khen thưởng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-MTTW-UB, ngày 30/9/2025 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố sẽ có hướng dẫn riêng về số lượng, hồ sơ, thời gian xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 8. Bằng khen của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

Đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 19, Điều 20, Quy chế Thi đua, khen thưởng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-MTTW-UB, ngày 30/9/2025 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Điều 9. Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai

1. Xét tặng cho Văn phòng, các Ban tham mưu, giúp việc, đơn vị trực thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố; các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam thành phố.

2. Xét tặng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; cá nhân thuộc Hội đồng tư vấn của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; các thành viên là cá nhân tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

3. Xét tặng tập thể, cá nhân thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

4. Xét tặng các tổ chức tôn giáo, các chức sắc tôn giáo, doanh nghiệp, doanh nhân, các cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp tích cực trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận phát động và chủ trì, nhất là việc ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh, xã hội.

5. Xét tặng các công dân, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là tấm gương sáng đã có những hành động, việc làm vì cộng đồng; công dân đã có 02 sáng kiến, phát minh, sáng chế được công nhận và áp dụng hiệu quả trong đời sống, xã hội hoặc có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, ổn định từ 05 năm trở lên góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

6. Xét tặng các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chuyên đề, đề án hoặc các chương trình phối hợp, quy chế phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

7. Xét tặng các hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tiền và tài sản cho địa phương, xã hội.

8. Xét tặng cho các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp thiết thực cho công tác Mặt trận, cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc và cho sự phát triển tình hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân Đồng Nai với Nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới.

9. Những trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xem xét, quyết định.

(Tiêu chuẩn và số lượng cụ thể được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố quy định khi sơ kết, tổng kết, khen thưởng).

Điều 10. Bằng khen, giấy khen của các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ các quy định, hướng dẫn của cấp trên, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng bằng khen, giấy khen của tổ chức mình cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế của mỗi tổ chức.

Điều 11. Giấy khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã căn cứ quy định của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố để quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng giấy khen cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 12. Các hình thức khen thưởng khác

Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương các loại, các hạng; bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; các phần thưởng danh dự khác và bằng khen của các bộ, ban, ngành Trung ương; bằng khen (giấy khen) của Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV, ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ và các hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG IV

CỤM THI ĐUA VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 13. Cụm thi đua các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Cụm thi đua Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai quyết định thành lập Cụm thi đua các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam thành phố và Cụm thi đua Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường.

2. Cụm thi đua có nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua; tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong cụm; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; lựa chọn, bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng hàng năm.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố ban hành hướng dẫn cụ thể về hoạt động của Cụm thi đua.

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố (gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

b) Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng là Phó chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

c) Phó chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố phụ trách công tác Tổ chức, kiểm tra.

d) Các thành viên Hội đồng bao gồm: Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố; Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố đồng thời Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Trưởng ban Ban Tổ chức, Kiểm tra; Phó trưởng ban, Ban Tổ chức, Kiểm tra phụ trách công tác thi đua, khen thưởng làm thành viên/kiêm Thư ký Hội đồng.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy kết quả biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến tán thành và không tán thành bằng nhau thì ý kiến cuối cùng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

4. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường trực phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

b) Định kỳ, đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

c) Tham mưu cho Ban Thường trực kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua, các cuộc vận động và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

d) Rà soát, thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân trước khi trình Ban Thường trực.

e) Tham mưu cho Ban Thường trực quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng:

Chỉ đạo mọi hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng và đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Nhiệm vụ của Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo các phong trào thi đua và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chỉ đạo các công việc thường xuyên của Hội đồng; đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

c) Thay mặt Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

7. Nhiệm vụ của Phó chủ tịch Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng chỉ đạo các phong trào thi đua và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chỉ đạo các công việc thường xuyên của Hội đồng; theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

c) Thay mặt Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng ủy quyền.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

8. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng:

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4, điều này.

9. Thành viên kiêm Thư ký Hội đồng:

a) Thực hiện nhiệm vụ ghi chép biên bản các kỳ họp của Hội đồng.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 4, điều này.

c) Tham mưu văn bản xin ý kiến Hội đồng.

d) Tổng hợp hồ sơ khen thưởng xin ý kiến Hội đồng.

10. Chế độ họp của Hội đồng:

a) Bộ phận Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch Hội đồng chủ trì.

b) Trong trường hợp không có điều kiện tổ chức họp Hội đồng, Thư ký Hội đồng có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến, tài liệu, lấy ý kiến của từng thành viên Hội đồng trên hệ thống phòng họp không giấy, sau đó tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền) quyết định.

c) Bộ phận Thường trực của Hội đồng gửi chương trình, các tài liệu liên quan đến cuộc họp của Hội đồng tới các thành viên của Hội đồng.

11. Ban Tổ chức, Kiểm tra Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố là bộ phận Thường trực của Hội đồng.

CHƯƠNG V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG VÀ THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền quyết định, chịu trách nhiệm và trao tặng

1. Thẩm quyền quyết định

a) Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố quyết định (hoặc ủy quyền Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố quyết định) tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố” và bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác được quy định tại Quy chế Thi đua, khen thưởng của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

b) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xét, trình các cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định.

c) Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã quyết định tặng giấy khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

d) Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng của tổ chức ở Trung ương và quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị - xã hội, quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định khen thưởng của cấp thành phố, cấp xã, các đơn vị thuộc và trực thuộc.

2. Thẩm quyền chịu trách nhiệm:

a) Cấp nào đề nghị khen thưởng thì người đứng đầu cấp đó thực hiện việc ký trình hồ sơ đề nghị và chịu trách nhiệm trước các quy định hiện hành.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp thành phố, cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp; bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp thành phố, cấp xã có trách nhiệm giúp Thường trực các tổ chức, thủ trưởng các đơn vị đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

3. Trao tặng:

a) Cấp nào quyết định khen thưởng thì lãnh đạo cấp đó trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền lãnh đạo cấp dưới trao tặng.

b) Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ và gửi quyết định, hiện vật khen thưởng đến các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Điều 16. Quy trình và thủ tục xét khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp thành phố, cấp xã căn cứ vào các tiêu chuẩn cụ thể đã được quy định cho từng danh hiệu thi đua, từng hình thức khen thưởng để tiến hành rà soát, lựa chọn, bình xét công khai, dân chủ và báo cáo Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp để xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xem xét, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Trung ương.

3. Lãnh đạo các ban tham mưu, giúp việc thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm phối hợp với bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố rà soát hồ sơ công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên khi chủ trì phát động thi đua sẽ quyết định hình thức khen thưởng theo thẩm quyền để kịp thời động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua; thành tích, phạm vi ảnh hưởng ở cấp nào thì khen thưởng ở cấp đó.

5. Khi tổng kết các cuộc vận động, phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trình Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tặng thưởng bằng khen hoặc đề nghị khen thưởng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng (theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền).

6. Đối với các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo chuyên đề, khi tiến hành sơ, tổng kết thì ban tham mưu, giúp việc hoặc đơn vị chuyên môn được phân công phụ trách có trách nhiệm phối hợp với bộ phận Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tham mưu, xây dựng kế hoạch xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để đề nghị khen thưởng theo quy định.

7. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xem xét, đề nghị Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Tờ trình kèm danh sách đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp xét khen thưởng và kết quả bình xét, kết quả chấm điểm thi đua (đối với trường hợp đề nghị xét tặng hằng năm theo Cụm thi đua) của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, tổ chức hoặc tập thể lãnh đạo.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cấp trình khen.

d) Bản danh sách trích ngang tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc”:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc tập thể lãnh đạo của cấp trình khen.

c) Bản danh sách trích ngang tóm tắt thành tích của các cá nhân, có ý kiến xác nhận của cấp trình khen thưởng.

d) Bản kê khai quá trình công tác hoặc thành tích đóng góp của các cá nhân có ý kiến xác nhận của lãnh đạo cấp trực tiếp quản lý và cấp trình khen thưởng.

3. Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục rút gọn gồm:

- Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương trực tiếp quản lý, phụ trách tập thể và cá nhân, ghi rõ thành tích, công trạng đạt được đề nghị theo thủ tục rút gọn.

* Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục rút gọn áp dụng trong trường hợp:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ các tầng lớp Nhân dân.

- Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, kinh doanh.

- Thành tích, công trạng rõ ràng, tiêu biểu.

4. Các hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 15/2025/TT-BNV, ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Điều 18. Thời hạn gửi hồ sơ khen thưởng

1. Đối với các nội dung khen của Trung ương thực hiện theo Điều 21, Quy chế Thi đua, khen thưởng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-MTTW-UB, ngày 30/9/2025 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

2. Đối với các nội dung khen của cấp thành phố, cấp xã do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp thành phố, cấp xã quy định.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp ngay sau khi lập được thành tích đột xuất.

CHƯƠNG VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ MỨC CHI TIỀN THƯỞNG

Điều 19. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp được hình thành, quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các văn bản của Bộ Tài chính và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của địa phương, tổ chức.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 20. Mức chi tiền thưởng

Mức chi tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên được thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

CHƯƠNG VII

KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có trách nhiệm giúp Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng và các điều, khoản của Quy chế này; kịp thời phản ánh, kiến nghị với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố để xem xét, sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân thiếu trung thực trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật hoặc trái với Quy chế này thì tùy tính chất sai phạm có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 23. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng.
- b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 8 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng, các Ban tham mưu, giúp việc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố:

- a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố hằng năm, chủ động tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố các tiêu chí thi đua cụ thể thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Ban Tổ chức, Kiểm tra có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế này, đồng thời tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

c) Các Ban tham mưu, giúp việc, đơn vị chuyên môn được phân công làm Thường trực các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo chuyên đề có trách nhiệm chủ trì phối hợp với bộ phận Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xây dựng Hướng dẫn về thi đua, khen thưởng khi triển khai thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua chuyên đề để trình Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố ban hành.

d) Ban Tuyên giáo và Tôn giáo, Dân tộc có trách nhiệm tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên các cấp và đẩy mạnh tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

e) Bộ phận Tài chính của Văn phòng có trách nhiệm tham mưu Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố về phân bổ nguồn quỹ cho công tác thi đua, khen thưởng, thực hiện thanh quyết toán kinh phí khen thưởng theo quy định.

2. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên cấp thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã:

a) Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của cấp mình để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng theo thẩm quyền.

b) Tiếp tục cụ thể hóa các tiêu chí thi đua phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, tổ chức để tuyên truyền, động viên, khích lệ đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

c) Phối hợp với chính quyền cùng cấp, các sở, ban, ngành thực hiện có hiệu quả các chương trình, cuộc vận động, phong trào thi đua trên các lĩnh vực trọng điểm, nhiệm vụ cần quan tâm triển khai theo từng thời điểm, giai đoạn nhất định do Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố chủ trì, phát động và các chương trình, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Chủ tịch UBND thành phố phát động.

d) Có kế hoạch cụ thể để phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng các mô hình mới, cách làm hay, nhân tố mới trong từng năm và trong từng giai đoạn; quan tâm lựa chọn được các điển hình tiêu biểu, xuất sắc toàn diện để phổ biến, nêu gương, nhân rộng và đề xuất biểu dương, khen thưởng.

e) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện, sơ tổng kết công tác thi đua và thực hiện tốt chính sách về khen thưởng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố (qua Ban Tổ chức, Kiểm tra) để nghiên cứu sửa đổi nếu cần thiết./.